TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VINH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2019/DSST-HNGĐ
Ngày: 07-5-2019
V/v ly hôn giữa chị H và anh T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Như Hoa

2. Ông Nguyễn Công Thẩm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Bình - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 128/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2019/QĐXX-ST ngày 19 tháng 4 năm 2015 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986 (có mặt)

Nơi ĐKNKTT: khối 3, phường T, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

2. Bị đơn: Anh Vũ Việt T, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Nơi ĐKNKTT: khối 3, phường T, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Hiện đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội thành phố Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 28/02/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị kết hôn với anh Vũ Việt T trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 11/3/2008 tại UBND phường Trung Đô, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian khoảng 03 năm đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh T không lo làm ăn mà ham chơi, lêu lổng với bạn bè xấu dẫn đến sa vào con đường nghiện ma túy. Bản thân chị đã nhiều lần

tha thứ, tạo cơ hội cho anh T nhưng anh T vẫn không chịu sửa chữa sai lầm dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, xô xát nhau, gây bất hòa trong gia đình. Tháng 12/2017, anh T bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội thành phố Vinh cho đến nay. Vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay không có trách nhiệm gì với nhau. Nay chị thấy tình cảm không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể sống chung với nhau được nữa nên chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Việt T.

Về nuôi con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung tên là Vũ Ngọc M - sinh ngày 10/7/2008, Vũ Ngọc T - sinh ngày 15/9/2011 và Vũ Ngọc A - sinh ngày 24/11/2013. Nay ly hôn do anh T đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính cai nghiện bắt buộc nên chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con chung cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành. Chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong bản tự khai bị đơn là anh Vũ Việt T trình bày: Anh đồng ý với lời trình bày của chị H về điều kiện, thời gian đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm sống và do anh sa vào con đường nghiện ma túy dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay không có trách nhiệm gì với nhau. Hiện anh đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội thành phố Vinh. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể sống chung với nhau được nữa nên chị H làm đơn xin ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn.

Về nuôi con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung tên là Vũ Ngọc M - sinh ngày 10/7/2008, Vũ Ngọc T - sinh ngày 15/9/2011 và Vũ Ngọc A - sinh ngày 24/11/2013. Nay ly hôn do anh đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính cai nghiện bắt buộc nên anh đồng ý giao cả ba con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng trưởng thành.

Về tài sản chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 207, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố

tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về Hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Việt T

2. Về nuôi con chung: Giao cả ba con chung tên là Vũ Ngọc M - sinh ngày 10/7/2008, Vũ Ngọc T - sinh ngày 15/9/2011 và Vũ Ngọc A - sinh ngày 24/11/2013 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T do chị H không yêu cầu.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Thi H khởi kiện xin ly hôn anh Vũ Việt T có ĐKNKTT tại khối 3, phường T, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về việc vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa: Ngày 11/3/2019, Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An thụ lý vụ án ly hôn giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị H, bị đơn anh Vũ Việt T. Sau khi thụ lý, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh T theo đúng quy định tại các Điều 196, 208, 220 của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng do anh T đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc không thể tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 2 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh T đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh T là phù hợp với quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị H kết hôn với anh Vũ Việt T trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 11 tháng 3 năm 2008 tại UBND phường T, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T là hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét quá trình chung sống giữa chị H và anh T thấy rằng: Sau khi kết hôn chị H và anh T chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm sống, giữa vợ chồng không có tiếng nói chung, anh T không có trách nhiệm với gia đình, theo bạn bè xấu rủ rê sa vào con đường nghiện ma túy, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và kéo dài. Từ khi anh T bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thì vợ chồng không liên lạc, không có trách nhiệm gì với nhau. Như vậy, có thể khẳng định cuộc sống hôn nhân giữa chị H và anh T trên thực tế không còn tồn tại, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp pháp luật và anh T cũng đồng ý ly hôn nên cần căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị H được ly hôn anh T.

[2.2]. Về nuôi con chung: Quá trình chung sống, chị H và anh T có 03 con chung tên là Vũ Ngọc M - sinh ngày 10/7/2008, Vũ Ngọc T - sinh ngày 15/9/2011 và Vũ Ngọc A - sinh ngày 24/11/2013. Ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con chung cho đến khi trưởng thành. Xét anh T hiện đang cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội thành phố Vinh không đủ điều kiện để nuôi con chung. Nguyện vọng nuôi con chung của chị H là chính đáng, mặt khác các cháu M và T đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì vậy cần giao cả ba con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành là phù hợp. Chị H không yêu cầu anh T đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét đóng góp phí tổn nuôi con chung đối với anh T.

[2.3]. Về tài sản chung: Chị H, anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[2.4]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.5]. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 97, Điều 147, khoản 3 Điều 200, khoản 2 Điều 207, Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, Xử:

1. Về Hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Việt T

2. Về nuôi con chung: Giao cả ba con chung là Vũ Ngọc M - sinh ngày 10/7/2008, Vũ Ngọc T - sinh ngày 15/9/2011 và Vũ Ngọc A - sinh ngày 24/11/2013 cho chị Nguyễn Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T do chị H không yêu cầu.

Anh T có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai số 0004933 ngày 11 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi ành án dân sự thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

4. Án xử công khai, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSNDTP Vinh;
- Chi cục THA dân sự TP Vinh
- UBND p. Trung Đô, TP Vinh
(Đăng ký kết hôn số 33 ngày 11/3/2008);
- TAND tỉnh Nghệ An
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Hoa